TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc Hội – cán bộ UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ông Nguyễn Thanh Toàn – bí thư Đoàn thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- HS, ngày 01/10/2020, đối với các bị cáo:

1. Đinh Thanh H; sinh ngày: 11/4/198* tại: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn Th, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Bình D, sinh năm 1942 và bà: Đinh Thị N, sinh năm 1950; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1988; con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt người, bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 10/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa; có mặt.

2. Hồ L; sinh ngày: 08/7/200*, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 26 ngày; tại: xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 02/12;

dân tộc: Mày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ T, sinh năm 1980 và bà: Hồ Thị C, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 10/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa; có mặt.

- *người bào chữa cho bị cáo Hồ L*: ông Hoàng Khắc Chinh – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại thôn Thanh Long, Hoá Thanh, Minh Hoá, Quảng Bình, tổ tuần tra Công an huyện Minh Hoá phát hiện Hồ L đang có hành vi tàng trữ 02 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược. Hồ L khai nhận 02 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược là hồng phiến mua của Đinh Thanh H. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ L, lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu niêm phong M1). Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đinh Thanh H đã phát hiện và thu giữ 03 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và 02 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ 100.000 đồng. H khai nhận 03 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược là hồng phiến H mua của một người đàn ông lạ mặt ở ngã ba Khe Ve cách đây khoảng 02 năm cất giấu để sử dụng; 02 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ 100.000 đồng là tiền do H bán đồ ăn sáng mà có được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thanh H, niêm phong tang vật (ký hiệu niêm phong A1).

Tại bản kết luận giám định số: 1057, ngày 10/8/2020 của phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: mẫu gửi giám định (ký hiệu niêm phong M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,188g.

Tại bản kết luận giám định số: 1058, ngày 10/8/2020 của phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: mẫu gửi giám định (ký hiệu niêm phong A1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,296g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 gói băng keo màu đen bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY, trước khi giám định ký hiệu niêm phong M1. Sau khi giám định, được niêm phong bằng bì thư dán kín ghi "1057/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" và có các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 gói nilong trong suốt bên trong chứa 03 gói băng keo màu đen, trong mỗi gói băng keo màu đen chứa 01 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY,

trước khi giám định ký hiệu niêm phong A1. Sau khi giám định được niêm phong bằng bì thư dán kín ghi "1058/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" và các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 02 tờ tiền loại polime, mệnh giá 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phòng bằng bì thư dán kín có các chữ ký của những người liên quan.

Số vật chứng còn lại hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa để giải quyết.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSMH ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đinh Thanh H, Hồ L về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Thanh H và Hồ L phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 gói băng keo màu đen bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY, trước khi giám định ký hiệu niêm phong M1. Sau khi giám định, được niêm phong bằng bì thư dán kín ghi "1057/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" và có các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 gói nilong trong suốt bên trong chứa 03 gói băng keo màu đen, trong mỗi gói băng keo màu đen chứa 01 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY, trước khi giám định ký hiệu niêm phong A1. Sau khi giám định được niêm phong bằng bì thư dán kín ghi "1058/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" và các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo H: 02 tờ tiền loại polime, mệnh giá 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phòng bằng bì thư dán kín có các chữ ký của những người liên quan và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- bị cáo H trình bày: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, giúp đỡ vợ nuôi dạy, chăm sóc các con nhỏ.

- bị cáo L trình bày: bị cáo đã thấy việc làm của mình đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

- người bào chữa cho bị cáo L: bị cáo L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, học vấn thấp và là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức xã hội còn hạn chế, mong Hội đồng xét xử tuyên một mức án nhẹ nhất có thể để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào ngày 04/8/2020, Hồ L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,188g Methamphetamine để sử dụng; Đinh Thanh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,296g để sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Thanh H và Hồ L phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Đinh Thanh H và Hồ L về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương vì ma tuý là chất gây nghiện có tác hại đến sức khoẻ, nhân cách con người và là nguyên nhân của các loại tội phạm khác. Các bị cáo biết là mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thấy được lỗi lầm của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ được hưởng chính sách như thương binh, bị cáo L là người dân tộc thiểu số

sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H và L.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa: Hội đồng xét xử sẽ xem xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng.

[6]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ L: Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[7]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo H, L ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8]. Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín ghi "1057/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự; 01 phong bì thư dán kín ghi "1058/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo H: 02 tờ tiền loại polime, mệnh giá 100.000 đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người liên quan.

[9]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo H là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bị cáo L là người chưa thành niên chưa có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về án phí: bị cáo Đinh Thanh H, Hồ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

[11]. Theo lời khai của Hồ L, số ma túy mà L tàng trữ được mua từ Đinh Thanh H nhưng quá trình điều tra không chứng minh được H bán ma túy cho L nên không có cơ sở để kết luận và xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Hồ L và Đinh Thanh H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đinh Thanh H và Hồ L phạm tội: "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ L 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thanh H và Hồ L 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín ghi "1057/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự; 01 phong bì thư dán kín ghi "1058/GĐ-PC09", "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu Phòng kỹ thuật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đinh Thanh H: 02 tờ tiền loại polime, mệnh giá 100.000 đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người liên quan.

Số vật chứng trên đã đươc chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đinh Thanh H, Hồ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh